

Số: 105/2022/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 08 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 191/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Quàng Văn T** - Sinh năm 1989. Địa chỉ: Đội 4 A, Bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Bị đơn: Chị **Cà Thị T** sinh năm 1988. Nơi ĐKKHKT: Đội 4 A, Bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Quàng Văn T và chị Cà Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Quàng Văn T và chị Cà Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Anh T và chị T có 02 con chung là Quàng Thị Mai A, sinh ngày 29/8/2009 và Quàng Văn H, sinh ngày 06/11/2012. Anh T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H, chị T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Mai A đến khi các con thành niên và có khả năng lao động, việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ lấy về; Nợ phải trả; Diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng anh Quảng Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST anh Thịnh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu tiền số 0005010 ngày 15/7/2022, anh T đã nộp đủ án phí DSST. Trả lại cho anh T số tiền 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện DB;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Thanh X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên